

Số: /PA-GPMB

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## PHƯƠNG ÁN

### Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TTBTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: số 1056/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; số 575/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 377/TTg-NN ngày 26/03/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 20/04/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc xác định đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện;

Căn cứ Văn bản số 4931/UBND-TCKH ngày 01/9/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc thông báo giá gạo tẻ để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Hội đồng bồi thường GPMB dự án lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GMB dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn với những nội dung sau:

**1. Đối tượng:** Các hộ gia đình, cá nhân có đất, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 111 hộ gia đình, cá nhân.
- Số hộ có đất bị thu hồi: 111 hộ gia đình .
- Số lượng mồ mả phải di chuyển: Không.
- Số hộ tái định cư: Không.

**2. Tổng diện tích đất thu hồi:** 59.897,0 m<sup>2</sup> là đất trồng lúa (LUC).

**3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng:**

**3.1. Bồi thường một vụ Lúa:**

- Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh: số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021;

- Áp dụng Văn bản số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

Đối với các hộ bị thu hồi đất trồng Lúa: Được bồi thường Lúa 2 vụ, đơn giá bồi thường Lúa trên  $1\text{m}^2$  đất:  $5.000 \text{đ}/\text{m}^2$ ;

**3.2. Đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng Lúa bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền, cụ thể:**

**- Bồi thường đất trồng Lúa:**

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi: Áp dụng theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019, Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

+ Vị trí các thửa đất thu hồi: Vị trí 1.

+ Giá đất bồi thường:  $40.000\text{đ}/1 \text{m}^2$ .

**- Các chính sách hỗ trợ:**

Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc bồi thường bằng tiền  $40.000\text{đ}/1\text{m}^2$  còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi ( $40.000 \times 1,5 = 60.000\text{đ}/1\text{m}^2$ ).

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là  $12.000\text{đ}/\text{kg}$ .

Các hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là  $12.000\text{đ}/\text{kg}$ .

**4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 7.185.525.660 đồng.**

Trong đó:

- Bồi thường hỗ trợ về đất:	2.418.984.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:	3.628.476.000 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu:	302.373.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	694.800.000 đồng;
- Chi phí thực hiện 2%:	140.982.660 đồng.

*(Chi tiết có dự toán kèm theo)*

**5. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn kinh phí GPMB của dự án.

**6. Tiến độ thực hiện:** Quý IV, năm 2021.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện (b/cáo);
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND thị trấn Triệu Sơn (để niêm yết);
- Lưu: VT, HĐGPMB.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PCT UBND HUYỆN  
Bùi Huy Dũng**